

Kubota



MÁY KÉO DIESEL KUBOTA

L

L3408VN-DI

Dòng sản phẩm của máy kéo kiểu L cơ bản



Máy thật sự có thể khác với máy trong hình

MÁY KÉO DIESEL KUBOTA

L3408VN-DI

Máy kéo L3408VN-DI, với máy phun dầu trực tiếp bạn sẽ tiết kiệm được chi phí cho nhiên liệu và làm cho máy mạnh hơn. Bên cạnh đó, bạn cũng có thể thấy được khả năng chịu tải, thao tác nhanh lẹ và khả năng xoay sở trên đồng ruộng khô cần nhất. Tay lái trợ lực với hai cầu pi nhông nón giúp cho người lái cảm giác nhẹ nhàng, thoải mái, làm giảm sự mệt mỏi và dễ dàng quay đầu máy.

Mạnh mẽ và linh hoạt làm cho công việc của bạn hoàn thành nhanh hơn

Hệ thống truyền lực 8 số tới 4 số lùi giúp bạn lựa chọn một tốc độ hoàn hảo và bạn có thể tăng năng suất cao hơn trong những công việc như cày, xới, trục và cắt gốc rạ. Hơn thế nữa, bạn sẽ hoàn tất một khối lượng công việc lớn nhanh hơn nhờ hiệu suất tốt của máy và hệ thống truyền lực con thoi cơ học. Những công việc như ủi đất, xúc đất sẽ được dễ dàng hơn với cần điều khiển tiến tới, lùi lại với tốc độ như mong muốn.





Hệ thống truyền động với độ bền cao

Bộ phận này được làm từ sắt đúc có độ bền cao đảm bảo sự làm việc của máy được lâu dài với chi phí bảo dưỡng và bảo trì thấp. Hệ thống truyền lực này còn có đặc điểm làm cho trọng tâm của máy cày được thấp hơn, có nghĩa là máy được ổn định hơn trong khi vận hành.

Nắp Capô mở rộng hoàn toàn và lưới bộ tản nhiệt lấy ra kiểu trượt

Sự bảo trì hàng ngày đúng cách có thể kéo dài tuổi thọ của máy cày. Để dễ dàng cho việc bảo trì và sửa chữa, máy L3408 được thiết kế hoàn toàn theo kiểu mới, bộ phận nắp capô hoàn toàn được mở rộng. Thêm vào đó, để dễ dàng làm sạch máy, bạn có thể lấy lưới của bộ tản nhiệt ra một cách nhanh chóng và dễ dàng.

Hai cầu chủ động với Pi nhông nón

Đặc điểm này làm cho xe có khả năng cua quẹo một cách dễ dàng trong phạm vi chật hẹp với toàn bộ công suất truyền đến bánh xe, cộng với phốt đặc biệt có khả năng ngăn nước vào bên trong, làm cho máy cày này làm việc hoàn hảo hơn trên những cánh đồng ruộng có nhiều thử thách.



Đặc điểm kỹ thuật

Kiểu máy			L3408VN (2 cầu)
Động cơ			D1703-M-DI
Số lượng xi lanh			3
Dung tích xi lanh		cc	1,647
Đường kính xi lanh và hành trình công tác			mm 87 x 92.4
Công suất toàn bộ của động cơ		HP	35.2@2700rpm
Công suất thực của động cơ		HP	33.8@2700rpm
Công suất PTO (bộ truyền lực)		HP	29.0@2700rpm
Sức chứa của thùng nhiên liệu		ℓ	34
Kích thước			
Chiều dài tối thiểu (không tính 3 điểm nối)		mm	2,920
Chiều rộng tối thiểu		mm	1,430
Chiều cao tối thiểu (đỉnh vu lăng)		mm	1,500
Khoảng cách giữa trục trước và trục sau		mm	1,610
Chiều cao tối thiểu từ mặt đất		mm	350
Chiều rộng giữa hai bánh xe	Bánh trước	mm	1,070
	Bánh sau	mm	1,120
Trọng lượng của máy		kg	1,115
Bộ li hợp			Đơn cấp loại khô
Hệ thống di chuyển			
Bánh trước			8-16
Bánh sau			12.4 - 24
Thiết bị lái			Tay lái trợ lực dạng tích hợp
Hộp số			Bộ sang số, 8 tới và 4 lùi
Thắng (Phanh)			Loại đĩa ướt
Bán kính cua queo tối thiểu (có đạp thắng)		m	2.5
Vận tốc tối đa		km/h	22.2
Thiết bị thủy lực			
Hệ thống điều khiển thủy lực			Điều chỉnh vị trí
Công suất bơm thủy lực		ℓ/min	23.9
3 điểm nối			Loại I
Lực nâng tối đa	Tại điểm nâng	kg	906
	Sau điểm nâng	kg	651
PTO			
PTO (động cơ)		rpm	540 (2,430), 750(2,596)

Đặc điểm kỹ thuật của dàn xới

Kiểu		KRL 160VN	KRL 160VN-B
Cần nối 3 điểm		Chủng loại I	
Truyền động		Truyền động ngang (Dây sên)	
Kích thước			
Tổng chiều dài	mm	870	
Tổng chiều rộng	mm	1805	
Tổng chiều cao	mm	945	
Trọng lượng (bao gồm các đăng và giá đỡ cần nối trên)	kg	185	228
Bề rộng xới	mm	-	1610
Máy kéo phù hợp		L3408VN	
Vòng quay của trục lưỡi xới	vòng/phút	196/(PTO 540), 272/(PTO 750)	
Lưỡi xới			
Phương pháp lắp		-	Loại dây chằng
Số lượng lưỡi xới		-	36
Đường kính quay	mm	-	500

Công ty Kubota có quyền thay đổi những thông số trên mà không cần thông báo.
Tờ rơi (bướm) này chỉ dùng cho mục đích mô tả. Vui lòng liên hệ đại lý của Kubota tại địa phương để có thêm thông tin về bảo hành.
Người điều khiển máy cần tìm hiểu thêm thông tin về cách thức hoạt động của máy.

